TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH AN GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **208**/2022/DS-PT	
Ngày 21 - 11 - 2022	
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo

Ông Lâm Thuận Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2022/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2022/QĐPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim V (T), sinh năm 1982 (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp BH 2, xã MK, thành phố LX, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn M (P, K), sinh năm 1953 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số 75/5^{A}, tổ 4, ấp BH 2, xã MK, thành phố LX, tỉnh AG.

3. Người kháng cáo: Ông Võ Văn M là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Đoàn Thị Kim V trình bày:

Mối quan hệ giữa bà V và ông Võ Văn M là cậu cháu ruột. Do nhu cầu cần tiền nên ông Võ Văn M đã nhiều lần vay tiền của bà Đoàn Thị Kim V, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 21/4AL/2021 (nhằm ngày 01/6DL/2021), ông M vay của bà V số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay có lập Biên nhận do ông M trực tiếp ký tên và nhận tiền, mục đích vay để đáo hạn Ngân hàng, ông M có hứa khi nào bán cá xong sẽ hoàn trả toàn bộ vốn cho bà. Sau khi vay ông M không trả vốn và lãi cho bà.

Lần 2: Ngày 15/8AL/2021 (nhằm ngày 21/9DL/2021), ông M vay của bà V số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay có lập Biên nhận do ông M trực tiếp ký tên và nhận tiền, mục đích vay để ông M mua thức ăn chăn nuôi cá và hứa khi nào bán cá xong sẽ hoàn trả toàn bộ vốn cho bà. Sau khi vay ông M chưa trả vốn và lãi cho bà.

Lần 3: Ngày 10/12AL/2021 (nhằm ngày 12/01DL/2022), ông M vay của bà V số tiền 10.000.000 đồng với mục đích mua thức ăn cho cá, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2%/tháng, ông M có nói với bà khi nào bán cá xong sẽ hoàn trả toàn bộ vốn cho bà. Sau khi vay ông M chưa trả vốn và lãi cho bà.

Lần 4: Ngày 23/12AL/2021 (nhằm ngày 25/01DL/2022), ông M vay của bà V số tiền 20.000.000 đồng với mục đích mua thức ăn cho cá, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2%/tháng, ông M nói với bà khi nào bán cá xong sẽ hoàn trả toàn bộ vốn cho bà. Sau khi vay ông M chưa trả vốn và lãi cho bà, khoản vay này các bên không lập Biên nhận.

Lần 5: Ngày 02/01AL/2022 (nhằm ngày 02/02DL/2022), ông M vay của bà V số tiền 2.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận lãi suất. Ông M có nói với bà khi nào cần tiền sẽ hoàn trả lại. Sau đó, bà đã yêu cầu ông M hoàn trả nhưng ông M không có thiện chí trả, khi vay không lập Biên nhận.

Lần 6: Ngày 12/01AL/2022 (nhằm ngày 12/02DL/2022), ông M vay của bà V số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay. Ông M hứa hẹn khi nào bán cá xong sẽ hoàn trả toàn bộ vốn cho bà. Khi vay không lập Biên nhận và ông M chưa trả vốn và lãi cho bà.

Lần 7: Ngày 24/01AL/2022 (nhằm ngày 24/02DL/2022), ông M vay của bà V số tiền 3.000.000 đồng, khi vay không lập Biên nhận, không thỏa thuận lãi suất. Ông M có nói với bà khi nào cần tiền sẽ hoàn trả lại. Tuy nhiên, khi bà có yêu cầu hoàn trả thì ông M không có thiện chí trả.

Thời gian qua bà đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở yêu cầu ông M hoàn trả vốn vay nhưng ông M không có thiện chí mà còn thách thức bà đi kiện. Việc làm của ông M đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn M (P, K) phải có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền vốn của 07 lần là 695.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày vay đến ngày xét xử của 05 khoản vay vào các ngày: ngày 21/4AL/2021 (nhằm ngày 01/6DL/2021) số tiền 350.000.000 đồng; ngày 15/8AL/2021 (nhằm ngày 21/9DL/2021) số tiền 300.000.000 đồng; ngày 10/12AL/2021 (nhằm ngày

12/01DL/2022) số tiền 10.000.000 đồng; ngày 23/12AL/2021 (nhằm ngày 25/01DL/2022) số tiền 20.000.000 đồng; ngày 12/01AL/2022 (nhằm ngày 12/02DL/2022) số tiền 10.000.000 đồng. Riêng 02 khoản vay vào ngày 02/01AL/2022 (nhằm ngày 02/02DL/2022) số tiền 2.000.000 đồng và ngày 24/01AL/2022 (nhằm ngày 24/02DL/2022) số tiền 3.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà V có yêu cầu như sau:

- Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với 03 khoản vay vào các ngày 10/12AL/2021 (nhằm ngày 12/01DL/2022) số tiền 10.000.000 đồng; ngày 23/12AL/2021 (nhằm ngày 25/01DL/2022) số tiền 20.000.000 đồng; ngày 12/01AL/2022 (nhằm ngày 12/02DL/2022) số tiền 10.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh do không cung cấp được Biên nhận.

- Tiếp tục yêu cầu ông M phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn tổng cộng là 650.000.000 đồng gồm: Khoản vay 350.000.000 đồng theo Biên nhận tiền ngày 21/4AL/2021 (nhằm ngày 01/6DL/2021) và khoản vay 300.000.000 đồng theo Biên nhận tiền ngày 15/8AL/2021 (nhằm ngày 21/9DL/2021) cùng lãi phát sinh;

- Tiếp tục yêu cầu ông M hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng mà ông M mượn vào ngày 02/01AL/2022 (nhằm ngày 02/02DL/2022) là 2.000.000 đồng và ngày 24/01AL/2022 (nhằm ngày 24/02DL/2022) là 3.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông Võ Văn M (P, K) trình bày:

Trong Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu thì ông tên Võ Văn M, tuy nhiên ông còn có tên gọi khác là Tư Khúc và Tư Phúc. Theo chứng cứ mà bà V khởi kiện yêu cầu ông có trách nhiệm trả, ông thừa nhận có vay của bà V số tiền vốn tổng cộng 650.000.000 đồng theo 02 Biên nhận tiền vào các ngày 21/4AL/2021 (nhằm ngày 01/6DL/2021) số tiền 350.000.000 đồng và ngày 15/8AL/2021 (nhằm ngày 21/9DL/2021) số tiền 300.000.000 đồng. Vì vậy, ông chỉ đồng ý trả cho bà V số tiền gốc của 02 khoản vay là 650.000.000 đồng và ông đồng ý tính lãi phát sinh của 02 khoản vay trên theo luật định từ ngày lập Biên nhận tiền đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đối với khoản vay vào các ngày 02/01AL/2022 (nhằm ngày 02/02DL/2022) số tiền 2.000.000 đồng và ngày 24/02AL/2022 (nhằm ngày 24/02DL/2022) số tiền 3.000.000 đồng, ông thừa nhận có mượn của bà V tổng cộng 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông đã trả số tiền này cho bà V thông qua bà Giao, việc trả tiền không có sổ sách và không có người chứng kiến. Tại phiên tòa, ông không yêu cầu bà Giao phải có nghĩa vụ trả lại ông số tiền này, vì ông không có chứng cứ chứng minh. Về chữ viết "trả rồi" thể hiện tại Tờ giấy tập học sinh ngày 22/3AL/2022 là do ông tự ghi.

Ông không thừa nhận đối với 03 khoản vay còn lại là 40.000.000 đồng, gồm khoản vay ngày 10/12AL/2021 (nhằm ngày 12/01DL/2022) số tiền 10.000.000 đồng; ngày 23/12AL/2021 (nhằm ngày 25/01DL/2022) số tiền

20.000.000 đồng và ngày 12/01AL/2022 (nhằm ngày 12/02DL/2022) số tiền 10.000.000 đồng do bà V không cung cấp được Biên nhận.

Quá trình vay, ông đã trả lãi cho bà V với số tiền 40.800.000 đồng, gồm đưa cho bà Giao là mẹ của bà V lần lượt số tiền lãi là 40.000.000 đồng và 800.000 đồng. Số tiền lãi mà ông đã trả ông không yêu cầu Tòa án khấu trừ vào vốn và ông hoàn toàn không tranh chấp lãi với bà V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2022/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim V (T) về việc buộc bị đơn là ông Võ Văn M (Tư Khúc, Tư Phúc) phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay vốn gốc 40.000.000 đồng cùng lãi phát sinh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn là bà Đoàn Thị Kim V (T). Buộc bị đơn là ông Võ Văn M (Tư Khúc, Tư Phúc) phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Kim V (T) tổng số tiền vay cả vốn lẫn lãi là 781.858.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà V số tiền 15.900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001276 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông M.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 7 năm 2022 ông Võ Văn M nộp Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2022/DS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn M; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang về lãi suất. Buộc bị đơn là ông Võ Văn M (Tư Khúc, Tư Phúc) phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Kim V (T) tổng số tiền vay cả vốn lẫn lãi là 731.100.000 đồng, Các phần còn lại của án sơ thẩm giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Võ Văn M kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông M theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Kim V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn là ông Võ Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2022/DS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về kháng cáo của ông M, xét thấy giữa bà V và ông M đều thống nhất bà V cho ông M vay số tiền 650.000.000 đồng theo 02 Biên nhận ngày 21/4AL/2021 (nhằm ngày 01/6DL/2021) số tiền 350.000.000 đồng và Biên nhận tiền ngày 15/8AL/2021 (nhằm ngày 21/9DL/2021) số tiền 300.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm đã buộc ông M trả cho bà V số tiền 650.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về lãi suất của số tiền 650.000.000 đồng, bà V cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng và từ khi vay đến nay ông M chưa trả lãi, bà V yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày vay đến ngày xét xử (ngày 13/7/2022). Quá trình giải quyết vụ án ông M trình bày không thống nhất về số tiền lãi đã trả, có khi khai đã trả lãi cho bà V số tiền 40.800.000 đồng, có khi khai đã trả lãi số tiền 49.700.000 đồng nhưng bà V không thừa nhận và ông M không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi đối với số tiền 650.000.000 đồng từ ngày vay đến ngày xét xử theo mức lãi suất 1,667%/tháng là vượt quá lãi suất thỏa thuận ban đầu 1%/tháng nên cần phải tính lãi suất theo thỏa thuận như sau:

- Số tiền 350.000.000 đồng vay ngày 21/4AL/2021 (nhằm ngày 01/6DL/2021) đến ngày 13/7/2022 là 13 tháng 12 ngày.

350.000.000 đồng x 1%/tháng x 13 tháng 12 ngày = 46.899.999 đồng (Làm tròn 46.900.000 đồng)

- Số tiền 300.000.000 đồng vay ngày 15/8AL/2021 (nhằm ngày 21/9DL/2021) đến ngày 13/7/2022 là 9 tháng 22 ngày.

300.000.000 đồng x 1%/tháng x 9 tháng 22 ngày = 29.200.000 đồng.

[4] Đối với số tiền 5.000.000 đồng của 02 khoản vay vào ngày 02/01AL/2022 (nhằm ngày 02/02DL/2022) số tiền 2.000.000 đồng và ngày 24/01AL/2022 (nhằm ngày 24/02DL/2022) số tiền 3.000.000 đồng. Ông M thừa nhận có vay số tiền 5.000.000 đồng nhưng đã trả cho bà V thông qua bà Giao, việc trả tiền không ký nhận, không có người chứng kiến và ông M không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, ông M phải có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền (Vốn 655.000.000 đồng và lãi 76.100.000 đồng) 731.100.000 đồng.

[5] Về yêu cầu rút Đơn khởi kiện đối với 03 khoản vay với số tiền 40.000.000 đồng gồm: Ngày 10/12AL/2021 (nhằm ngày 12/01DL/2022) số tiền 10.000.000 đồng; ngày 23/12AL/2021 (nhằm ngày 25/01DL/2022) số tiền 20.000.000 đồng và ngày 12/01AL/2022 (nhằm ngày 12/02DL/2022) số tiền 10.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh. Xét việc bà V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông M. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2022/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Về yêu cầu kháng cáo của ông M được chấp nhận một phần nên ông M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn M. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2022/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim V (T) yêu cầu ông Võ Văn M (Tư Khúc, Tư Phúc) phải có nghĩa vụ trả số tiền 40.000.000 đồng và lãi phát sinh.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim V (T). Buộc ông Võ Văn M (Tư Khúc, Tư Phúc) phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Kim V (T) số tiền (Vốn 655.000.000 đồng và lãi 76.100.000 đồng) 731.100.000 đồng.

5. Về án phí:

5.1 Ông Võ Văn M được miễn án phí dân sự sơ thẩm và ông M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5.2 Bà Đoàn Thị Kim V được nhận lại số tiền 15.900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001276 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- TAND TP.Long Xuyên;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Keo **Lâm Thuận Tùng** **Trần Thị Thúy Hà**